TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 11 – VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2025/DS-ST
Ngày: 26/8/2025
"V/v Tranh chấp hợp đồng góp hụi"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11 – VĨNH LONG

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết Thanh.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Nguyễn Văn Điền.
2. Ông Nguyễn Thành Công.

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Cẩm Thu – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 11 – Vĩnh Long.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 – Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Không có.

Ngày 26 tháng 8 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 11 – Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 529/2024/TLST - DS, ngày 31 tháng 10 năm 2024; về vụ "*Tranh chấp hợp đồng góp hụi*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2025/QĐXXST- DS, ngày 16 tháng 7 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 14/2025/QĐST- DS, ngày 01 tháng 8 năm 2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Lâm Thị A, sinh năm 1974. Địa chỉ: ấp A, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh. (nay là: ấp A, xã A, tỉnh Vĩnh Long)

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1953. Địa chỉ: ấp A, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh. (nay là: ấp A, xã A, tỉnh Vĩnh Long)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản khai nguyên đơn bà Lâm Thị A trình bày: Bà và bà Nguyễn Thị N có hợp đồng dân sự về giao dịch hụi với nhau, bà làm đầu thảo hụi, bà N là hụi viên, tham gia giao dịch dây hụi mùa 3.000.000đồng xác lập ngày 26/9/2019 âm lịch (nhằm ngày 24/10/2019dl, dây số 02), có 15 phần, một năm khui hụi 03 lần, bà N tham gia 02 phần, đầu thảo hưởng huê hồng 900.000đồng/lần khui hụi, hình thức khui hụi là ai bỏ thăm cao thì hốt, có lập

danh sách hụi giao cho các hụi viên và đầu thảo cùng giữ để theo dõi quá trình chơi hụi, giao kết trong vòng 07 ngày sau ngày khui hụi thì các hụi viên phải đóng tiền đầy đủ cho đầu thảo để giao cho người hốt hụi. Dây hụi này từ ngày 17/02/2021 âm lịch đến ngày 11/10/2021 âm lịch bà N đã lần lượt kêu hốt hết 02 phần hụi đã tham gia, sau khi hốt hụi thì bà N không đóng hụi chết lại cho bà, bà đã đóng choàng hụi chết cho bà N từ ngày 28/02/2022 âm lịch đến ngày 07/5/2023 âm lịch là 03 lần hụi x 02 phần là 18.000.000đồng và bà đã khởi kiện tại Tòa án nhân dân huyện Càng Long giải quyết bằng Quyết định số 08/2024/QĐST – DS, ngày 08 tháng 01 năm 2024. Sau khi Tòa án nhân dân huyện Càng Long giải quyết thì bà có tiếp tục đóng choàng cho bà N từ lần khui 14 ngày 09/02/2024 âm lịch đến mãn hụi lần khui 15 ngày 02/6/2024 âm lịch của 02 lần hụi x 02 phần là 12.000.000đồng.

Nay bà yêu cầu bà N trả lại số tiền 12.000.000đồng (*Mười hai triệu đồng)*, ngoài ra bà không còn yêu cầu nào khác.

Bà Nguyễn Thị N vắng mặt nên không có lời trình bày.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án*: Bà Lâm Thị A khởi kiện bà Nguyễn Thị N có địa chỉ tại xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh (Nay là xã A, tỉnh Vĩnh Long) về tranh chấp hợp đồng góp hụi. Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ Luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 11 – Vĩnh Long.

[2] *Về thủ tục tố tụng*: Bà Nguyễn Thị N được Tòa án tống đạt hợp lệ nhưng vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 227 và 228 Bộ Luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vụ án.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của bà Lâm Thị A yêu cầu bà Nguyễn Thị N trả lại tiền mà bà A đã đóng choàng thay cho bà N từ lần khui ngày 09/02/2024 âm lịch đến ngày 02/6/2024 âm lịch của 02 lần hụi x 02 phần là 12.000.000đồng (*Mười hai triệu đồng*) nợ của dây hụi mùa 3.000.000đồng xác lập ngày 26/9/2019 âm lịch (nhằm ngày 24/10/2019dl, dây số 02).

Hội đồng xét xử nhận thấy: Bà A là đầu thảo hụi, bà N là hụi viên, bà N có tham gia giao dịch hụi với bà A cụ thể dây hụi mùa 3.000.000đồng xác lập ngày

26/9/2019 âm lịch (nhằm ngày 24/10/2019dl, dây số 02), hụi có 15 phần, bà N tham gia 02 phần và còn nợ tiền hụi chết của bà A là có thật, được thể hiện tại Quyết định số 08/2024/QĐST – DS, ngày 08 tháng 01 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Càng Long, do thời điểm khởi kiện này chưa tới kỳ khui hụi nên bà A chưa khởi kiện bà N, nay bà A tiếp tục khởi kiện bà N tiền hụi đóng choàng từ lần khui ngày 09/02/2024 âm lịch đến mãn hụi ngày 02/6/2024 âm lịch của 02 lần hụi x 02 phần là 12.000.000đồng (*Mười hai triệu đồng*) là có căn cứ được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Từ những nhận định trên, buộc bà N có nghĩa vụ trả cho bà A số tiền 12.000.000đồng (*Mười hai triệu đồng*) nợ của dây hụi mùa 3.000.000đồng xác lập ngày 26/9/2019 âm lịch.

[4] *Về án phí:* Do yêu cầu của bà A được chấp nhận nên bà N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm quy định tại Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBNTVQH1430/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Nhưng do bà N là người cao tuổi thuộc diện được miễn án phí nên bà N được miễn nộp toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 26, 35, 39, 227, 228, 147 và Điều 273 của Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015;

Các Điều 471 và Điều 468 của Bộ Luật dân sự năm 2015.

Căn cứ Điều 16 và Điều 24 Nghị định 19/2019/NĐ – CP, ngày 19/02/2019 về hụi, họ, biêu, phường.

Căn cứ Điều 12, Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lâm Thị A.

Buộc bà Nguyễn Thị N có nghĩa vụ trả cho bà Lâm Thị A số tiền đến mãn hụi là 12.000.000đồng (*Mười hai triệu đồng*) nợ của dây hụi mùa 3.000.000đồng xác lập ngày 26/9/2019 âm lịch.

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án), hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải

trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ Luật dân sự năm 2015.

2. *Về án phí dân sự sơ thẩm*: Bà Nguyễn Thị N được miễn án phí dân sự sơ thẩm.

Bà Lâm Thị A không phải chịu án phí. Đối với số tiền 300.000đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí mà bà A đã nộp tại biên lai số 0004795, ngày 29 tháng 10 năm 2024 do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Càng Long thu thì bà A được nhận lại.

3. *Quyền kháng cáo:* Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh;
- VKSND khu vực 11 – Vĩnh Long;
- THADS tỉnh;
- Lưu: VT; hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Thị Tuyết Thanh